

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày 07-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Phương T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/11/1990 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị N; chồng, con: Không; tiền án; Có 01 tiền án tại Bản án số 60/2012/HSST ngày 23/03/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về Tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng. Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2022, tạm giam từ ngày 09/9/2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Minh Q; vắng mặt.
- *Người chứng kiến:* Ông Hồ Hữu A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 ngày 06/09/2022, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại nhà của Phạm Phương T có biểu hiện nghi vẫn hoạt động tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi đeo chéo màu nâu Phạm Phương T đeo trên người có 01 (một) túi nilon màu xanh tím bên trên bề mặt có chữ “Doctor care” có:

- + 04 (bốn) túi nilon màu trắng bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng;

- + 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 15 (mười lăm) viên nén màu hồng;

- + 06 (sáu) túi nilon màu trắng bên trong đều chứa các chất tinh thể màu trắng và 11 (mười một) viên nén màu hồng;

- + 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu xanh;

- + 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng, xanh, hồng.

Phạm Phương T khai nhận tất cả các chất tinh thể màu trắng, viên nén màu hồng và chất bột màu xanh là chất ma túy tổng hợp, Phạm Phương T mua về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Tổ công tác đã đưa Phạm Phương T cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Toàn bộ các túi nilon chứa các chất tinh thể màu trắng, viên nén màu hồng và chất bột màu xanh nghi là ma túy nêu trên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng; Số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Phương T, thu giữ: 01 (một) ống hút bằng nhựa màu đen có hai đầu nhọn.

Tại Bản Kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- “- Chất tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nilon màu trắng (KT: 3x3cm) là chất ma túy Ketamine có khối lượng 0,789 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nilon màu trắng (KT: 02x 2,5cm) và 01 (một) túi nilon màu trắng (KT: 2,5x 2,5cm) là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,821 gam (đã trừ bì);

- 15 (mười lăm) viên nén màu hồng có trong 01(một) túi nilon màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,536gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng và 11(mười một) viên nén màu hồng có trong 01(một) túi nilon màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,055gam (đã trừ bì);

- Chất bột màu xanh có trong 01 (một) túi nilon màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,128 gam (đã trừ bì);

- Các tinh thể màu trắng, xanh, hồng có trong 01(một) túi nilon màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,575 gam (đã trừ bì)

Tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine là 5,115 gam; tổng khối lượng chất ma túy Ketamine là 0,789gam”.

Tại Bản Kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền 3.700.000 đồng được niêm phong gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Phương T khai nhận: Bản thân bắt đầu sử dụng chất ma túy tổng hợp từ năm 2021, trước đó Phạm Phương T thường mua ma túy quanh thành phố L của một số người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Đến khoảng giữa tháng 08/2022, Phạm Phương T nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại kiếm lời. Qua các đối tượng nghiện giới thiệu, Phạm Phương T thường đến khu vực Bưu điện thuộc phường V, thành phố L tìm người đàn ông lái xe ôm tên B (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cao khoảng 170 cm, dáng người béo, đi xe mô tô Honda Dream cũ không rõ biển số) nhờ mua ma túy và trả công cho B. Phạm Phương T đã nhờ B mua ma túy 03 lần cụ thể:

+ Lần 1 vào khoảng đầu tháng 08/2022, Phạm Phương T nhờ B mua 1.000.000 đồng (gồm 500.000 đồng ma túy tổng hợp dạng “Đá” và 500.000 đồng ma túy tổng hợp dạng “Ngựa”) và trả công cho B 100.000 đồng;

+ Lần 2 vào khoảng giữa tháng 08/2022, Phạm Phương T nhờ B mua 1.000.000 đồng (gồm 400.000 đồng ma túy tổng hợp dạng “Ngựa”, 300.000 đồng ma túy tổng hợp dạng “Đá” và 300.000 đồng ma túy Ketamine) và trả công cho B 100.000 đồng;

+ Lần 3 vào chiều ngày 05/09/2022, Phạm Phương T nhờ B mua hộ 3.500.000 đồng ma túy (gồm 2.400.000 đồng ma túy tổng hợp dạng “Ngựa” và 900.000 đồng ma túy tổng hợp dạng “Đá”) và trả công cho B 200.000 đồng. Sau đó Phạm Phương T mang ma túy về chia nhỏ thành nhiều túi và đến ngày 06/09/2022 thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Phạm Phương T khai nhận được bán ma túy cho Hoàng Minh Q (sinh năm 1989, Hộ khẩu thường trú: Khố D, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) 02 lần, mỗi lần bán cho Hoàng Minh Q 01 viên ma túy “ngựa” và 01 túi ma túy “Đá” với giá 200.000 đồng, tại chỗ ở của Phạm Phương T, thời gian lần 1 vào giữa tháng 08/2022, lần 2 vào ngày 29/08/2022.

Bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Phương T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Phương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Phương T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Phương T từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ **“QUẢ TANG PHẠM PHƯƠNG T”** có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 04 túi nilon đựng 4,397 gam chất Methamphetamine tinh thể; 01 túi nilon cũ đựng 0,717 gam chất Ketamine và vỏ bao gói cũ. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống hút bằng nhựa màu đen có hai đầu nhọn, có liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu đen có số IMEI1: 353220822167901; IMEI2: 353319902167904 và số tiền 3.700.000 đồng đựng trong (01) phong bì của Công an huyện Cao Lộc được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 3.700.000đ”, tại vị trí niêm phong giám định có chữ ký cùng tên giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn vì đây là tài sản và tiền không liên quan đến hành vi phạm tội

Các biện pháp tư pháp: Bị cáo Phạm Phương T khai nhận được bán ma túy cho Hoàng Minh Q 02 lần, mỗi lần bán cho Hoàng Minh Q 01 viên ma túy “ngựa” và 01 túi ma túy “Đá” với giá 200.000 đồng, tại chỗ ở của Phạm Phương T, thời gian lần 1 vào giữa tháng 08/2022, lần 2 vào ngày 29/08/2022. Xác định bị cáo đã bán cho Hoàng Minh Q 02 lần ma túy và đã thu lợi bất chính là 400.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền 400.000 đồng của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Hoàng Minh Q, người chứng kiến ông Hồ Hữu A. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Phương T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 06/9/2022, tại Tổ A, khối B, thị trấn C, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Phạm Phương T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, qua khai nhận và khám xét khẩn cấp nơi ở xác định số ma túy trên thu giữ của Phạm Phương T 0,789 gam chất ma túy Ketamine và 5,115 gam chất ma túy Methamphetamine. Trước đó, Phạm Phương T đã bán ma túy cho Hoàng Minh Q 02 lần mỗi lần bán 01 túi ma túy “đá” và 01 viên “ngựa” với giá 200.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Phương T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Phương T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi

phạm pháp luật vì bị cáo đã bị kết án về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý phạm tội rất nghiêm trọng về ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích là kiếm lời và phục vụ cho nhu cầu nghiện của bản thân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người. Ma túy là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Để có hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cụ thể như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án về Tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 60/2012/HSST ngày 23/03/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về Tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng. Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”*. Do đó, bị cáo Phạm Phương T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy:

[11] Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ “QUẢ TANG PHẠM PHƯƠNG T” có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 04 túi nilon đựng 4,397 gam chất Methamphetamine tinh thể;

01 túi nilon cũ đựng 0,717 gam chất Ketamine và vỏ bao gói cũ. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) ống hút bằng nhựa màu đen có hai đầu nhọn, có liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu đen có số IMEI1: 353220822167901; IMEI2: 353319902167904, do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo.

[14] Đối với số tiền 3.700.000 đồng đựng trong (01) phong bì của Công an huyện Cao Lộc được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 3.700.000đ”, tại vị trí niêm phong giám định có chữ ký cùng tên giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, xác định đây là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo.

[15] Các biện pháp tư pháp: Xác định vào giữa tháng 08/2022 và vào ngày 29/08/2022 bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Hoàng Minh Q mỗi lần bán cho Hoàng Minh Q 01 viên ma túy “ngựa” và 01 túi ma túy “Đá” với giá 200.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo thu lời bất chính là 400.000 đồng. Cần truy thu số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[16] Đối với người đàn ông lái xe ô tô tên B là người Phạm Phương T nhờ mua ma túy hộ ở khu vực Bưu điện thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả xác định không có người đàn ông nào có đặc điểm nhận dạng như trên làm lái xe ô tô ở khu vực Bưu điện thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài lời khai của Phạm Phương T không còn căn cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có đủ thông tin để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với Hoàng Minh Q người được mua ma túy với Phạm Phương T để sử dụng. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và chuyển tài liệu đến Công an địa phương nơi đối tượng cư trú để lập hồ sơ đề nghị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với ngôi nhà Phạm Phương T đang sinh sống tại Tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn qua xác minh là nhà của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của Phạm Phương T). Tuy nhiên từ đầu năm 2022, bà Nguyễn Thị N đã chuyển đến nhà mẹ đẻ tại khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để lo việc hương hỏa. Ngôi nhà trên giao cho Phạm Phương T tự quản lý. Việc T bán ma túy cho các đối tượng nghiện bà không biết. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với bà Nguyễn Thị N. Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và một số nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[20] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Phương T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Phương T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ **“QUẢ TANG PHẠM PHƯƠNG T”** có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới. Bên trong có: 04 túi nilon đựng 4,397 gam chất Methamphetamine tinh thể; 01 túi nilon cũ đựng 0,717 gam chất Ketamine và vỏ bao gói cũ; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu đen có hai đầu nhọn.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Phương T số tiền 3.700.000 đồng được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Cao Lộc được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Số tiền 3.700.000đ”, tại vị trí niêm phong giám định có chữ ký cùng tên giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu đen có số IMEI1: 353220822167901; IMEI2: 353319902167904.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Phạm Phương T số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Người có QL, NV lq (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà